

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thu.
2. Bà Triệu Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/02/1999 tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi thường trú, chỗ ở hiện tại: Thôn TP, xã TH, tỉnh Phú Thọ (cũ tổ dân phố TP, thị trấn TH, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 14/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2024, chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

1. Anh Đàm Văn T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn HL1, xã YN, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn BY, xã HY, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Dìu Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn VT, xã CH, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: T3, xã NH, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Phan Trung K, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn VT, xã CH, tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1985; địa chỉ: S8A AD, phường HH, thành phố Hà Nội *(vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2025, Nguyễn Văn T làm công việc vận chuyển hàng hoá (Shipper) tại địa bàn thành phố Hà Nội và thuê phòng trọ ở Số 01 ngách 30, ngõ 35, đường Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do công việc thu nhập thấp nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và T chọn địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Từ ngày 10 đến ngày 20/5/2025, T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2025, T bắt xe khách đi đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang) nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi xe khách đi qua số nhà 258 của chị Triệu Thị N, sinh năm 1998, thuộc tổ dân phố VK, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa (nay là thôn VK, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang), T phát hiện thấy trong sân nhà chị N có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 22B2-516.33 (xe của anh Đàm Văn T1); T xuống xe ô tô khách và quan sát thấy trong nh1 không có người, T đi đến chỗ chiếc xe thì thấy chìa khoá điện cắm trong ổ khóa xe, T ngồi lên xe, mở khóa điện đề nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng th1nh phố H1 Nội; khi đi đến xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang), T dừng xe vào Trạm xăng để mua xăng, sau đó tiếp tục di chuyển về phòng trọ. Về đến nơi, T đã sử dụng tài khoản Facebook “Minh Nguyễn” vào nhóm “Mua bán xe không giấy tờ H1 Nội” để đăng hình ảnh, thông tin bán chiếc xe mô tô trên; sau đó có một tài khoản Facebook (không xác Đ được tên, địa chỉ) hỏi mua xe, T thỏa thuận bán xe với giá 6.800.000 đồng và hẹn địa điểm giao bán xe tại phòng trọ của T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, có một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác Đ được tên, tuổi, địa chỉ) đến mua xe và trả cho T số tiền như đã thỏa thuận. Sau đó T đã chi tiêu hết số tiền trên.

- Lần 02: Khoảng 08 giờ ngày 11/5/2025, T đón xe khách từ bến xe Mỹ Đình lên Tuyên Quang, đến km 27 đường Tuyên Quang - H1 Giang, T xuống xe

vào một quán Internet bên đường (không nhớ tên quán) để chơi game. Đến 17 giờ cùng ngày, T tiếp tục đón xe buýt đi đến thị trấn T1 Yên, huyện H1m Yên. Đến nơi T xuống xe, đi bộ xung quanh khu vực trung tâm thị trấn tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến số nH1 283 của gia đình bà Mai Thị Niệt, thuộc tổ dân phố T1 Thịnh, thị trấn T1 Yên, huyện H1m Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn T1 Thịnh, xã H1m Yên, tỉnh Tuyên Quang), T phát hiện trong sân nH1 có 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, màu trắng, biển số 22B1-679.82 (xe của chị Đoàn Thị Thu H); T đến gần quan sát thấy không có người, T đi đến chỗ chiếc xe thấy chìa khóa điện vẫn được cắm tại ổ khóa xe, T ngồi lên xe, mở khóa điện đề nổ máy, rồi điều khiển xe đi về hướng tH1nh phố Tuyên Quang; T rẽ vào trạm xăng vòng xuyên km 5 đường Tuyên Quang - H1 Giang mua xăng và tiếp tục điều khiển xe đi về phòng trọ của T tại tH1nh phố H1 Nội.

Sau đó, T sử dụng tài khoản Facebook “Minh Nguyễn” vào nhóm “Mua bán xe không giấy tờ H1 Nội” để đăng hình ảnh, thông tin bán chiếc xe mô tô trên. Sau khi đăng bán thì có tài khoản Facebook tên “Nam Long” của anh Nguyễn Duy V liên hệ với T qua Messenger hỏi mua chiếc xe mô tô này, T đồng ý bán xe cho anh V với giá 11.600.000 đồng (T không nói cho anh V biết việc T trộm cắp chiếc xe mô tô trên), đồng thời T yêu cầu anh V đặt cọc trước 300.000 đồng; anh V đồng ý và chuyển khoản số tiền đặt cọc đến tài khoản số 8884008508 của T mở tại Ngân H1ng BIDV, nhận được tiền T hẹn giao bán xe cho anh V gần khu vực phòng trọ của T. Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2025, anh V đến lấy xe mô tô và trả nốt cho T số tiền 11.300.000 đồng. T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe trên.

- Lần 03: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/5/2025, T đón xe khách “Thanh Hùng” tại bến xe Mỹ Đình đi lên khu vực cổng Trường THCS Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhằm tìm xe mô tô để trộm cắp, nhưng không có nên T đã đón xe buýt tiếp tục đi lên thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa. Đến nơi, T đi vào một quán Internet gần Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa để chơi game; khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T mang giấu chiếc ba lô của mình tại khu vực Sân vận động Chiêm Hóa, rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ đối diện Trường Tiểu học và THCS thị trấn Vĩnh Lộc, T phát hiện nH1 ông Dìu Văn Đ có để 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 22F1-347.24, màu sơn đen bạc, T quan sát thấy không có người nên đã đi đến chỗ chiếc xe và thấy chìa khóa điện vẫn đang cắm trong ổ khóa xe, T ngồi lên xe, mở khóa điện đề nổ máy, rồi điều khiển xe đi về hướng tH1nh phố H1 Nội. Đi đến khu vực xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang, T rẽ vào trạm xăng mua xăng và tiếp tục di chuyển về Phòng trọ của mình.

Sau đó T sử dụng tài khoản Facebook “Minh Nguyễn” vào nhóm “Mua bán xe không giấy tờ H1 Nội” để đăng hình ảnh, thông tin bán chiếc xe mô tô trên. Một lúc sau có một tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) liên hệ hỏi mua chiếc xe mô tô này, T đồng ý bán xe với giá thỏa thuận là 6.000.000

đồng và hẹn địa điểm giao bán xe tại phòng trọ của T. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/5/2025, có một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến mua xe và trả cho T số tiền như đã thỏa thuận trên. Sau khi nhận được tiền T đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 04: Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2025, T đón xe khách “Bảo Yên” đi từ Bến xe Mỹ Đình lên thị trấn Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; đến nơi T vào một quán Internet để chơi game (không nhớ tên quán). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thấy trời đã tối, T mang chiếc ba lô cất giấu tại khu vực bên xe khách, rồi đi bộ xung quanh khu vực thị trấn Na Hang tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến số nh1 191 của chị Đặng Thị H1, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Na Hang (nay là thôn 3, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang), T thấy trong sân nh1 có 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, màu vàng, biển số 22B1-260.18, chìa khóa điện được cắm trong ổ khóa xe; quan sát thấy không có người, T đi đến ngồi lên chiếc xe, mở khóa điện đề nổ máy, rồi điều khiển xe đi đến khu vực bên xe khách để lấy chiếc ba lô cất giấu. Sau đó T điều khiển xe đi về hướng tH1nh phố H1 Nội; khi đi đến trạm xăng thuộc xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Yên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang), T rẽ vào mua xăng, rồi tiếp tục di chuyển (T thấy trong cốp xe có 01 laptop nhãn hiệu Asus, màu đen); đến khoảng 01 giờ ngày 17/5/2025, thì T về đến phòng trọ của mình.

Khoảng 07 giờ ngày 19/5/2025, T sử dụng tài khoản Facebook tên “Minh Nguyễn” vào nhóm “Mua bán xe không giấy tờ H1 Nội” đăng hình ảnh, thông tin bán chiếc xe mô tô trên. Sau đó có một tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) hỏi mua chiếc xe mô tô, T đồng ý, thỏa thuận giá bán xe là 3.300.000 đồng và hẹn địa điểm giao bán xe tại phòng trọ của T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết lai lịch, tên, địa chỉ) đến mua xe và trả cho T số tiền như đã thỏa thuận; sau đó T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Còn chiếc Laptop nhãn hiệu Asus lấy được trong cốp xe, T cất giấu tại phòng trọ của mình.

- Lần 05: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2025, T đón xe khách đi từ tH1nh phố H1 Nội đến khu vực km 27 đường Tuyên Quang - H1 Giang (thuộc huyện H1m Yên, tỉnh Tuyên Quang), T xuống xe đi vào một quán Internet gần đường để chơi game (không nhớ tên quán). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đón xe buýt đi lên thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, đến nơi T cất giấu chiếc ba lô mang theo tại khu vực sau Sân vận động huyện Chiêm Hóa, rồi đi bộ xung quanh khu vực trung tâm thị trấn để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực Chợ trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc (nay thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang), T nhìn thấy trong sân nh1 anh Phan Trung K có 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ, đen, trắng, biển số 22F1-093.39, chìa khóa vẫn được cắm trong ổ khóa xe, quan sát thấy không có người, T đi đến ngồi lên chiếc xe mô tô, mở khóa điện đề nổ máy, rồi điều khiển xe đi ra hướng Sân vận động Chiêm Hóa lấy chiếc ba lô cất giấu; sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về

thị trấn phố Tuyên Quang. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 21/5/2025, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 10, phường Nông Tiến, thị trấn phố Tuyên Quang (nay là xã Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang) thì T bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy Đ.

Hồi 13 giờ ngày 21/5/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại phòng trọ số 01 Ngách 30, ngõ 35, đường Tu Hoàng, phường PH Canh, quận Nam Từ Liêm, THị trấn phố H1 Nội, đã phát hiện, thu giữ 01 máy tính nhãn hiệu Asus màu đen đã qua sử dụng và niêm phong theo quy Đ.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2025 của Hội đồng Đ giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đỏ đen trắng, biển số 22F1-093.39, số khung: RHLJF4607DY525839, số máy: JF4684051915, xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 15.166.600 đồng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, biển số 22B2-516.33, số khung: RLHJA3913LY085713, số máy: JA39E1422685, xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 11.833.300 đồng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn trắng, biển số 22B1-679.82, số khung: RLHJF5808EY020340, số máy: JF58E0020394, xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 8.833.300 đồng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, biển số 22F1-347.24, số khung: RLHJA3920LY042844, số máy: JA39E2045822, xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 12.166.600 đồng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA LEAD, màu sơn vàng đen, biển số 22B1-260.18, số khung: RLHJF2402BY648873, số máy: JF24E0668488, xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 8.000.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus - Intel Core i5 màu đen, model: X550CA máy cũ đã qua sử dụng giá trị còn lại là 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKSTQ-P1 ngày 05 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết Đ truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 40.833.200 đồng, cụ thể: Bồi thường cho anh Đàm Văn T1 số tiền 11.833.300 đồng; bồi thường cho chị Đoàn Thị Thu H số tiền 8.833.300 đồng; bồi thường cho ông Diu Văn Đ số tiền 12.166.600 đồng; bồi thường cho chị Đặng Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860068048606533; số IMEI 2: 860068048606541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel trên sim có ghi các chữ và số: Viettel 4G, 8984048000920770499 (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi H1nh án).

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy Đ của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã tH1nh khẩn khai nhận H1nh vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác Đ đã có H1nh vi trộm cắp tài sản, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Diu Văn Đ, anh Phan Trung K, anh Đàm Văn T1, chị Đoàn Thị Thu H, chị Đặng Thị H1 và anh Nguyễn Duy V đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra, ông Đ, anh T1, chị H1, chị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô theo Kết luận Đ giá tài sản. Anh Phan Trung K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô, chị Đặng Thị H1 đã nhận lại máy tính xách tay nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về H1nh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết Đ của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy Đ của pháp luật.

[2] *Về H1nh vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận Đ giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 10/5/2025 đến ngày 20/5/2025 Nguyễn Văn T đã 05 lần thực hiện H1nh vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị là 56.299.800 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 27.700.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể:

Lần 01: Khoảng 11 giờ ngày 10/5/2025, tại số nH1 258 của gia đình chị Triệu Thị N thuộc thôn VK, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22B2-516.33 của anh Đàm Văn T1 có trị giá là 11.833.300 đồng. Ngày 10/5/2025, T đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được tên, địa chỉ) với giá 6.800.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 17 giờ ngày 11/5/2025, tại số nhà 283 của gia đình bà Mai Thị N, thuộc thôn TT, xã HY, tỉnh Tuyên Quang, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B1-679.82 của chị Đoàn Thị Thu H có trị giá là 8.833.300 đồng. Ngày 12/5/2025, T đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Duy V với giá 11.600.000 đồng (anh V không biết việc T trộm cắp chiếc xe này).

Lần 03: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/5/2025, tại nhà của ông Dìu Văn Đ thuộc thôn VT, xã CH, tỉnh Tuyên Quang, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22F1-347.24 của gia đình ông Đ, có trị giá là 12.166.600 đồng. Ngày 15/5/2025, T đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ), với giá 6.000.000 đồng.

Lần 04: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/5/2025, tại số nhà 191 của gia đình chị Đặng Thị H1 thuộc T3, xã NH, tỉnh Tuyên Quang, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 22B1-260.18 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của chị H1, có tổng trị giá là 8.300.000 đồng (xe mô tô trị giá 8.000.000 đồng, máy tính xách tay trị giá 300.000 đồng). Ngày 19/5/2025, T đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên, địa chỉ), với giá 3.300.000 đồng, chiếc máy tính xách tay T vẫn cất giấu tại phòng trọ.

Lần 05: Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2025, tại nhà anh Phan Trung K thuộc thôn VT, xã CH, tỉnh Tuyên Quang, T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda AirBlade, biển số 22F1-093.39 của anh K, có trị giá là 15.166.600 đồng. Khi T đang trên đường tàu thoát thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Tổng trị giá tài sản do Nguyễn Văn T chiếm đoạt là: 56.299.800 đồng (*năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c (*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*) khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, trộm cắp tài sản nhằm mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân và có phương tiện để sử dụng.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án (ngày 14/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 37/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2024, chưa được xóa án tích); bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, các lần trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T là lao động tự do không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860068048606533; số IMEI 2: 860068048606541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel trên sim có ghi các chữ và số: Viettel 4G, 8984048000920770499; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ đen trắng, biển số 22F1-093.39, xe cũ đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS - Intel Core i5, màu đen, model: X550CA, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 11/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ đen trắng, biển số 22F1-093.39, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Phan Trung K là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 12/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus - Intel Core i5, màu đen, model: X550CA, máy cũ đã qua sử dụng cho chị Đặng Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860068048606533; số IMEI 2: 860068048606541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel trên sim có ghi các chữ và số: Viettel 4G, 8984048000920770499 do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Văn T (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án).

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Đàm Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.833.300 đồng; chị Đoàn Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 8.833.300 đồng; ông Dìu Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.166.600 đồng; chị Đặng Thị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, do vậy căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh T1 số tiền là 11.833.300 đồng, chị H số tiền là 8.833.300 đồng; ông Đ số tiền là 12.166.600 đồng; chị H1 số tiền là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho các bị hại là 40.833.200 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh Phan Trung K xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị Đặng Thị H1 đã nhận lại máy tính nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường về các tài sản này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với anh Nguyễn Duy V đã mua của bị cáo Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển số 22B1-679.82, quá trình điều tra xác định mục đích anh V mua chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, không biết chiếc xe này là do bị cáo T trộm cắp mà có, sau một thời gian sử dụng, anh V đã bán chiếc xe

mô tô này cho một người khác (không rõ tên, địa chỉ), xác định việc mua bán là ngay tình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với những người mà bị cáo Nguyễn Văn T khai đã bán các xe mô tô biển số 22B2-516.33, 22F1-347.24, 22B1-260.18 mà T đã trộm cắp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được lai lịch, tên, địa chỉ của những người mua các xe mô tô trên, nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, đoạn 1 (tái phạm) điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/5/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 40.833.200 đồng (*bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng*); Cụ thể: Bồi thường cho anh Đàm Văn T1 số tiền là 11.833.300 đồng (*mười một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng*), bồi thường cho chị Đoàn Thị Thu H số tiền là 8.833.300 đồng (*tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng*), bồi thường cho ông Diu Văn Đ số tiền là 12.166.600 đồng (*mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*), bồi thường cho chị Đặng Thị H1 số tiền là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 860068048606533; số IMEI 2: 860068048606541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng

bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel trên sim có ghi các chữ và số: Viettel 4G, 8984048000920770499 (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.041.660 đồng (hai triệu không trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 2.241.660 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2025). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh